

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2019/KDTM - ST.

Ngày: 22/11/2019.

V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hiểu.

Bà Trương Thị Ngoãn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải , tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Sớm - Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiền Hải , tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số : 19/2019/TLST- KDTM ngày 17/9/2019 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 15/2019/QĐXXST-KDTM ngày 23/10/2019 giữa :

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP VN.**

Địa chỉ: Số xy, L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân.

Địa chỉ: Tầng xx, tòa nhà yy, KĐT R, số zz, T, T, Hà Nội.

(Theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018)

Người được ủy quyền lại:

Ông Cao Duy Thh - Trưởng bộ phận xử lý nợ khách hàng cá nhân

Ông Phạm Minh Đ - Chuyên viên xử lý nợ khách hàng cá nhân

Đều có địa chỉ: Tầng xx, tòa nhà yy, KĐT, số zz, T, T, Hà Nội.

(Theo văn bản ủy quyền số 260619/2019/UQ-VPB ngày 26/6/2019)

Bị đơn: + **Ông Tạ Văn Đ, sinh năm 1966.**

+ Bà Trần Thị M, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Bà M ủy quyền cho ông Đ giải quyết vụ án theo giấy ủy quyền ngày 02/10/2019.

(Ông T, ông Đ và ông Đ có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần VT, người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Văn Đ và ông Cao Duy T trình bày:

Ông Tạ Văn Đ và bà Trần Thị M vay của VPBank Theo Hợp đồng tín LD1303500005 ngày 04/02/2013 với tổng số tiền là: 300.000.000 đồng.(ba trăm triệu đồng) Mục đích bổ xung vốn kinh doanh hàng thủy hải sản tổng hợp, cụ thể như sau:

- Số tiền vay : 300,000,000 đ.
- Thời hạn : 12 tháng.
- Lãi suất: Lãi suất tait hời điểm giải ngân là 14,7% / năm, cố định trong 03 tháng đầu, điều chỉnhsau đó 01 lần/ 1 tháng + biên độ 5,9%/năm.
- Lãi suất quá hạn: lãitronghạn *150%
- Mục đích: Bổ xung vốn kinh doanh thủy hải sản tổng hợp.

Tài sản đảm bảo: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số BM 726033 số vào sổ cấp GCN H02733 do UBND huyệnTiền Hải ,tỉnh Thái Bình cấp ngày 31/12/2012 mang tên ông Tạ Văn Đ và bàTrần Thị M chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LD1303500005/HĐTC ký ngày 04/02/2013 và đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền 300.000.000đồng cho ông Đ bà M theo đúng thỏa thuận của hợp đồng. Tuy nhiên đến nay ông Đ bà M mới trả được Ngân hàng tổng số tiền lãi là 46.787.325 đồng. Sau đó ông Đ bà M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo như thỏa thuận. Ngân hàng đã đôn đốc ông Đ bà M phải trả số nợ còn lại cho Ngân hàng, nhưng ông Đ bà M đã vi phạm Hợp đồng tín dụng và các cam kết trả nợ. Đến ngày trả nợ gốc 04/02/4/2014 ông Đ bà M không trả được nợ cho Ngân hàng nên toàn bộ số dư nợ của ông Đ bà M bị chuyển sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng thương mại cổ phần VNđề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu sau:

1) Buộc ông Tạ Văn Đ và bà Trần Thị M phải trả cho Ngân hàng các khoản tiền tính đến ngày **22/11/2019** cụ thể:

Nợ gốc: 300.000.000 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 1.999.015 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 335.990.318 đồng;

Nợ lãi trong hạn và quá hạn tổng là 337.989.333 đồng.

Tổng cộng cả gốc và lãi là: 637.989.333 đồng.

và toàn bộ các khoản lãi phát sinh từ ngày 23/11/2019 theo quy định của Hợp đồng vay vốn đã ký cho đến ngày ông Đ bà M thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

2) Trường hợp ông Tạ Văn Đ và bà Trần Thị M không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng trên thì Ngân hàng TMCP VN có quyền đề nghị cơ quan quyền thi hành án có thẩm quyền kê biên, bán các tài sản bảo đảm gồm toàn bộ quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số BM 726033 số vào sổ cấp GCN H02733 do UBND huyện Tiền Hải , tỉnh Thái Bình cấp ngày 31/12/2012 mang tên ông Tạ Văn Đ và bà Trần Thị M theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: LD1303500005/HĐTC ký ngày 04/02/2013 để thu hồi nợ.

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Tạ Văn Đ trình bày: Ông thừa nhận ông và vợ là bà Trần Thị M có kết ký với Ngân hàng TMCP VN hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp như Ngân hàng đã trình bày. Quá trình thực hiện hợp đồng ngân hàng đã giải ngân cho vợ chồng ông đủ số tiền vay là 300.000.000 đồng và hiện đang chậm trả ngân hàng, ông bà hoàn toàn nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông bà có nguyện vọng được xin ngân hàng trả nợ hết nợ gốc và 100.000.000 đồng tiền lãi vào 25/12/2019. Số lãi còn lại ông bà xin ngân hàng miễn cho vợ chồng ông vì hoàn cảnh kinh tế gia đình đang rất khó khăn, nuôi ngao thì do thiên tai nên ngao chết hết và hiện tại vợ chồng đang để bãi không và không nuôi ngao nữa. Tại phiên tòa ông Đ xin trả nợ gốc trong thời hạn hai năm và nợ lãi trong thời hạn bốn năm.

Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 08/10/2019, tài sản thế chấp được thể hiện như sau: Đất có diện tích 94,8m² tại thửa đất số 33(2), tờ bản đồ số 04, đo đạc năm 1995 tại Thôn V, xã N, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Đất có tứ cận như sau: Đông giáp thửa 33 (5) dài 24,3m; Tây giáp thửa 33 dài 24,3m; Nam giáp thửa 33 dài 3,9m; Bắc giáp đường giao thông dài 3,9m. Trên diện tích đất xây dựng ngôi nhà mái bằng cùng công trình phụ khép kín 02 tầng 01 tum công trình phụ khép kín có diện tích sử dụng 180m². Tại thời điểm thế chấp trước của nhà có 01 lán tôn có diện tích khoảng 15m², qua quá trình sử

dụng đã bị bão phá hỏng nên ông Đ bà M có xây dựng lại 15m² lán mái bằng, tường 10.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Đối với nguyên đơn, bị đơn chấp hành chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng. Buộc ông Tạ Văn Đ và bà Trần Thị M phải nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNSố tiền gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

Trường hợp ông Đ bà M không trả được nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNthì Ngân hàng được quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên phát mại tài sản bảo đảm gồm Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Hợp đồng thế chấp số LD1303500005/HĐTC ký ngày 04/02/2013 để thu hồi nợ.

Về án phí: Ông Đ bà M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ngân hàng TMCP VN là tổ chức tín dụng, có đăng ký kinh doanh và có mục đích lợi nhuận. Ngân hàng TMCP VN và ông Tạ Văn Đ, bà Trần Thị M ký hợp đồng tín dụng, mục đích vay của ông Đ, bà M để bổ xung vốn kinh doanh thủy hải sản tổng hợp, các bên đều có mục đích lợi nhuận, ông Đ có đăng ký kinh doanh. Do vậy, đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại về hợp đồng tín dụng. Bị đơn cư trú tại huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, theo quy định tại khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa Ngân hàng TMCP VN với ông Tạ Văn Đ, bà Trần Thị M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

[2]. Về nội dung:

2.1. Xét về giá trị pháp lý của Hợp đồng tín dụng số: LD1303500005/HĐTD ký ngày 04/02/2013 thấy: Việc ông Tạ Văn Đ và bà Trần Thị M ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP VN là hoàn toàn tự nguyện, lãi suất và các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy

định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng và ông Đ bà M là hợp pháp có giá trị thực hiện trên thực tế.

Quá trình thực hiện hợp đồng phía Ngân hàng TMCP VNĐã giải ngân đủ số tiền 300.000.000 đồng cho ông Đ bà M nhưng khi hết hạn vay ông Đ bà M không trả nợ cho Ngân hàng tiền gốc và tiền lãi như thỏa thuận, phía Ngân hàng đã có công văn đôn đốc ông Đ bà M có kế hoạch trả nợ nhưng không có kết quả. Nên người có lỗi và là người vi phạm hợp đồng là ông Đ bà M nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Do đó phía Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số dư nợ của ông Đ bà M sang nợ quá hạn là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 13 của Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định 1627/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Tâm bà Ngọt trả nợ và đề nghị xử lý tài sản thế chấp là đúng với quy định tại Điều 25 của Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định 1627/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

2.2 Xét về yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc và lãi của Ngân hàng thì thấy: Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày xét xử (22/11/2019) ông Đ bà M đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ lãi là 46.787.325 đồng còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng); Lãi trong hạn là 1.999.015 đồng và lãi quá hạn là 335.990.318 đồng, tổng gốc và lãi là 637.989.333 đồng. Ngân hàng đã yêu cầu ông Đ bà M trả nợ cho Ngân hàng nhưng ông Đ bà M không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo như cam kết đã thỏa thuận. Vì vậy, Ngân hàng TMCP VN yêu cầu ông Đ bà M phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 357, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.3. Đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam trong trường hợp ông Tạ Văn Đ và bà Trần Thị M không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng trên thì Ngân hàng TMCP VN có quyền đề nghị cơ quan quyền thi hành án có thẩm quyền kê biên, bán các tài sản bảo đảm gồm Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: LD1303500005/HĐTC ký ngày 04/02/2013 để thu hồi nợ thấy: Việc ông Tạ Văn Đ và bà Trần Thị M ký kết với Ngân hàng TMCP VN hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số

LD1303500005/HĐTC ký ngày 04/02/2013 là hoàn tự nguyện, Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đều thuộc quyền sở hữu và sử dụng của vợ chồng ông Đ và bà M và không có sự biến động nhiều trong quá trình sử dụng, các nội dung trong hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LD1303500005/HĐTC ký ngày 04/02/2013 có hiệu lực pháp luật và yêu cầu này của Ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Theo quy định tại điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông Đ bà M phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng). Số tiền này Ngân hàng đã nộp tạm ứng, ông Đ bà M có trách nhiệm hoàn trả số tiền 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

[4]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần VN được Tòa án chấp nhận. Vì vậy, Ngân hàng không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ông Tạ Văn Đ và bà Trần Thị M phải chịu án phí kinh doanh thương mại theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 147, điều 157, khoản 3 điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 299, 323, 357, 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng. Buộc ông Tạ Văn Đ và bà Trần Thị M phải trả cho Ngân hàng TMCP Công thương tổng số tiền 637.989.333 đồng (Sáu trăm ba mươi bảy triệu chín trăm tám mươi chín ngàn ba trăm ba mươi ba đồng) bao gồm các khoản cụ thể sau:

- Số tiền nợ gốc là: 300.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng);

- Lãi trong hạn: 1.999.015 đồng (Một triệu chín trăm chín mươi chín ngàn không trăm mười lăm đồng).

- Lãi quá hạn tính đến ngày 22/11/2019 là: 335.990.318 đồng (ba trăm ba mươi lăm triệu chín trăm chín mươi ngàn ba trăm mười tám đồng).

“ Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật”.

2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Tạ Văn Đ và bà Trần Thị M không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng thương mại cổ phần VNCó quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp của ông Tạ Văn Đ và bà Trần Thị M theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LD1303500005/HĐTC ký ngày 04/02/2013 để thu hồi nợ gồm: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số BM 726033 số vào sổ cấp GCN H02733 do UBND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình cấp ngày 31/12/2012 mang tên ông Tạ Văn Đ và bà Trần Thị M. Tài sản trên đất là một ngôi nhà mái bằng cùng công trình phụ khép kín 02 tầng 01 tum công trình phụ khép kín có diện tích sử dụng 180m²; tại Thôn V, xã N, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Chủ sở hữu tài sản là ông Tạ Văn Đ và bà Trần Thị M.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Tạ Văn Đ và bà Trần Thị M có trách nhiệm hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

4. Về án phí: Ông Tạ Văn Đ và bà Trần Thị M phải chịu 29.519.573 đồng (Hai mươi chín triệu năm trăm mười chín ngàn năm trăm bảy mươi ba đồng).

Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần VN số tiền tạm ứng án phí 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009266 ngày 17/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

“ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 20/11/2019.

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Phòng Kiểm tra Tòa án Tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhi